

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM XUYỀN
TỈNH H TỈNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 21-02-2024

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN, TỈNH H TỈNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Lợi

Bà Lê Thị Tâm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh H Tĩnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh H Tĩnh tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Cẩm Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh H Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 117/2023/TB-TLVA ngày 01 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXX-ST ngày 08 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Xuân H, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị M, sinh năm 1974; Trú tại: Thôn Vinh L, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh H Tĩnh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của anh Lê Xuân H và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, vụ án có nội dung: Anh Lê Xuân H và chị Lê Thị M đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh H Tĩnh ngày 12/11/2004, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Anh H và chị M sống ly thân từ năm 2010 đến nay, không liên lạc với nhau, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên anh Lê Xuân H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Lê Thị M.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh Lê Xuân H và chị Lê Thị M có 01 con chung là Lê Xuân S, sinh ngày 18/7/2005. Hiện nay con đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động nên vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng không có tài sản chung; không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Lê Thị M để làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị M đều không có mặt. Tòa án đã đến trực tiếp nơi cư trú của chị Lê Thị M, chị đã trình bày cụ thể như sau: Chị đã biết việc Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên thụ lý, giải quyết việc ly hôn theo yêu cầu của anh Lê Xuân H; chị và anh H đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm L, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh ngày 12/11/2004, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Chị và anh H không có mâu thuẫn gì trầm trọng, anh H yêu cầu ly hôn chị không đồng ý, lý do anh H tự làm đơn ly hôn, chưa nói với chị một câu đằng hoàng và vợ chồng đều theo Thiên chúa giáo nên không được ly hôn. Chị và anh H sống ly thân từ nhiều năm nay, không liên lạc gì với nhau, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm. Về con chung: Chị và anh Lê Xuân H có 01 con chung là Lê Xuân S, sinh ngày 18/7/2005. Hiện nay con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không đặt ra, nhưng yêu cầu anh H phải có trách nhiệm với con; Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng không có tài sản chung; không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị Lê Thị M còn trình bày, anh H làm đơn ly hôn là quyền của anh, chị không hợp tác và không ký vào bất kỳ giấy tờ nào, Tòa án cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tại phiên tòa các thành viên Hội đồng xét xử có mặt đầy đủ, không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng; Quá trình xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng; Tòa án đã tiến hành tổng đạt, thu thập tài liệu, chứng cứ đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt các đương sự là đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử cho anh Lê Xuân H được ly hôn với chị Lê Thị M; Về con chung: Con đã đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai

nợ vợ chồng, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thẩm quyền: Anh Lê Xuân H khởi kiện xin ly hôn với chị Lê Thị M, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; chị Lê Thị M có nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Vinh L, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh H Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn anh Lê Xuân H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn chị Lê Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Lê Xuân H và chị Lê Thị M đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 12/11/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh H Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, theo anh Lê Xuân H nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Từ năm 2010 đến nay vợ chồng sống ly thân, không liên lạc với nhau, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H có nguyện vọng được ly hôn, giải phóng cho hai người để mỗi người có cuộc sống riêng, tốt đẹp hơn.

Quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị M cũng cho rằng vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, không liên lạc gì với nhau; anh Lê Xuân H xin ly hôn là quyền của anh, chị không nhất trí; chị biết việc anh H xin ly hôn nhưng không đưa ra ý kiến nguyện vọng gì, không tìm cách Hn gắn tình cảm.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, vợ chồng thương yêu, tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau... nhưng hôn nhân giữa anh Lê Xuân H và chị Lê Thị M không đạt được mục đích đó, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không ai tìm cách Hn gắn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình quy định: “*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn*”. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của anh Lê Xuân H, xử cho anh được ly hôn với chị Lê Thị M.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, anh Lê Xuân H và chị Lê Thị M có 01 con chung là Lê Xuân Sơn, sinh ngày 18/7/2005. Hiện nay con đã trưởng thành

(đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung của vợ chồng: Nguyên đơn trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu giải quyết; bị đơn không có ý kiến gì về việc giải quyết tài sản chung, nợ chung vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo luật định.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1, 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Xuân H.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Xuân H được ly hôn với chị Lê Thị M.

2. Về án phí: Buộc anh Lê Xuân H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số 0009124 ngày 31/10/2023. Tiền án phí ly hôn sơ thẩm anh Lê Xuân H đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên;
- UBND xã Cẩm L;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoàng

